TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **144**/2020/HSST
Ngày : 22/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phục
2. Ông Nguyễn Việt Dũng – Cán bộ Quận đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 20120 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN P sinh ngày 10 tháng 01 năm 2001 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: ấp PT, xã PC, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: 1/2/11 Đường QT, phường TQ, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: giao hàng; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 12/6/2020 (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Phạm Ngọc Diễm Q, sinh năm 2005 (vắng mặt)
Nơi cư trú: 105/25 Đường HB, Phường ML, quận TB, TP.Hồ Chí Minh
Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị Ngọc M, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại: Bà Phan Thị Ngọc TH, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Ông Phạm Quốc Ô, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Nơi cư trú: 141/6/5/11 Đường NS, phường TQ, quận TP, TP.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/6/2020, Nguyễn Văn P điều khiển xe máy biển số 59Y1-254.06 đi giao hàng. Khi đến trước nhà 75/5 Đường HB, Phường ML, quận TB, P phát hiện em Phạm Ngọc Diễm Q, sinh năm 2005 cùng bạn đi bộ trên lề đường, tay cầm điện thoại di động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. P điều khiển xe máy trên áp sát từ phía sau bên trái dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên. P chuyển điện thoại trên sang tay bên trái rồi tăng ga bỏ chạy. Do nghe tiếng tri hô của bị hại, P hoảng sợ, va chạm người dân té ngã, bị bắt giữ giao công an Phường ML, quận TB.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 177/HĐĐGTS-TTHS ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: điện thoại di động bị cướp giật trị giá 4.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus đã trả lại cho bị hại;

- 01 bao hàng, bên trong có 53 đôi dép là tài sản của ông Phạm Quốc Ô, đã trả lại cho ông Ô;

- 01 xe máy biển số 59Y1-254.06, qua xác minh là của ông Phạm Quốc Ô, ông Ô giao xe cho P đi giao hang, không biết việc cướp giật tài sản của P, đã trả lại cho ông Ô;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu xám đã qua sử dụng;

- 01 USB hiệu Kington 2GB chứa file video ghi nhận vụ cướp giật tài sản.

Nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKS-TB ngày 28 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và khai giống lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 4 đến 5 năm tù, về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, bị hại có đơn yêu cầu bãi nại và không có yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn P, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án thì Nguyễn Văn P đã có hành vi áp sát từ phía sau bên trái dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus trị giá 4.800.000 đồng của em Phạm Ngọc Diễm Q, sinh năm 2005 vào khoảng 16 giờ 00 ngày 12/6/2020 tại trước nhà 75/5 Đường HB, Phường ML, quận TB.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông, nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của chính bị cáo và những người đang lưu thông trên đường là thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản của em Q, sinh năm 2005 là thuộc trường hợp "phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm h, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, Cơ quan cảnh sát điều tra - công an quận Tân Bình đã trả lại cho bị hại là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật và bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 bao hàng, bên trong có 53 đôi dép; 01 xe máy biển số 59Y1-254.06 là tài sản của ông Phạm Quốc Ô. Cơ quan cảnh sát điều tra - công an quận Tân Bình đã trả lại cho ông Ô là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu xám đã qua sử dụng. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 USB hiệu Kington 2GB chứa file video ghi nhận vụ cướp giật tài sản. Xét đây là chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 47; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: NGUYỄN VĂN P 4 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020

2. Về vật chứng:

- Giao Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Kington 2GB chứa file video ghi nhận vụ cướp giật tài sản (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 151/PNK ngày 29/9/2020 của Công an quận Tân Bình).

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu xám đã qua sử dụng (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 151/PNK ngày 29/9/2020 của Công an quận Tân Bình).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Vân